

Ngày	10,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	23.0%	-18.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,417 - 13,548
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	853
Số lượng CPLH (CP)	79,726,104
KLGD BQ 20 phiên (CP)	625
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.05)
EPS	468
P/E	22.9

DT thuần

Q1/24

1,651

tỷ VNĐ

QoQ: ▼779| -32.1%

YoY: ▲ 1,230| 292%

LN trước thuế

Q1/24

35.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.30| 26.2%

YoY: ▲ 39.5| 937%

LN sau thuế

Q1/24

33.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.90| 30.4%

YoY: ▲ 39.8| 674%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

5,079

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,187| 75.6%

LN trước thuế

2023

-12.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.7| 58.0%

LN sau thuế

2023

-19.5

tỷ VNĐ

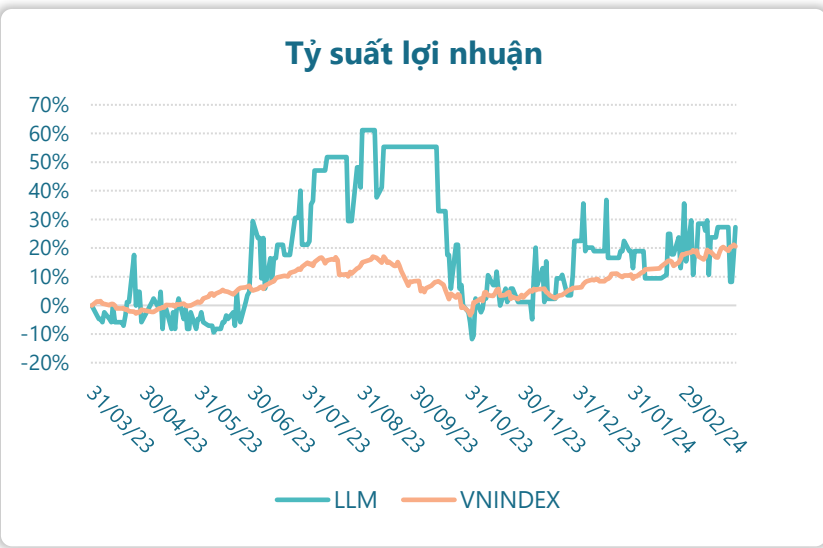
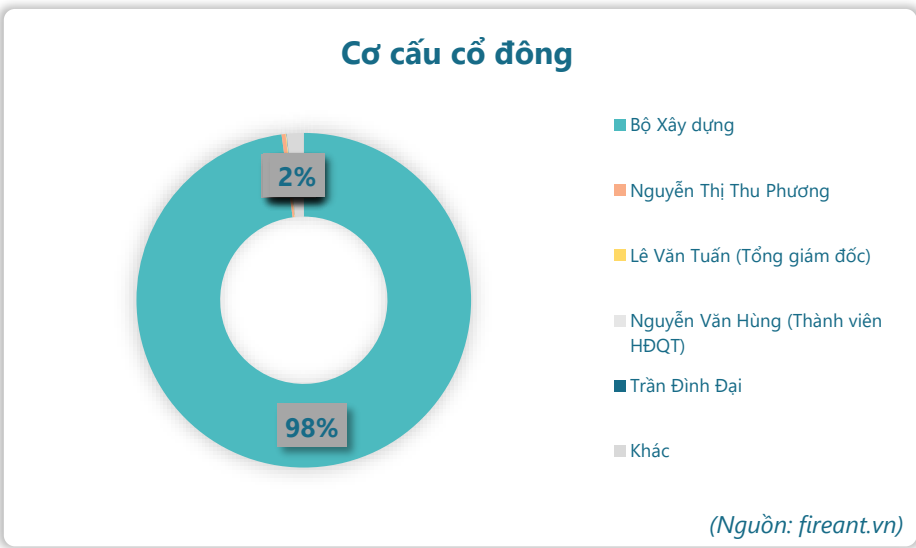
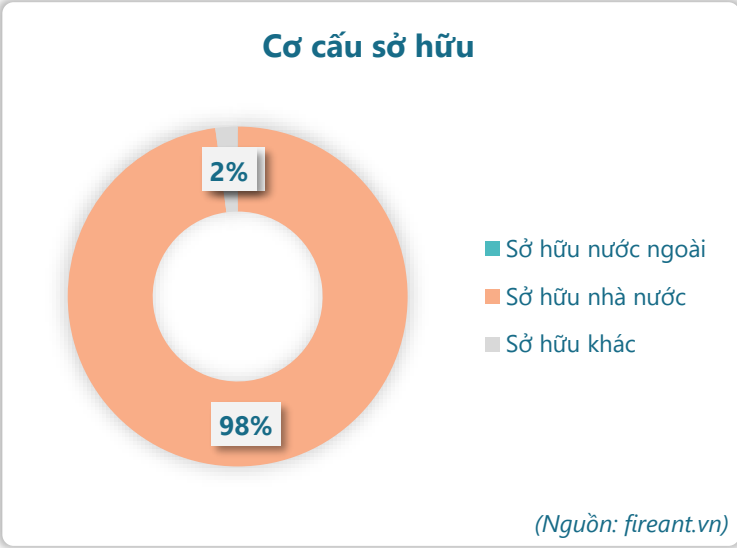
YoY: ▲ 34.8| 64.1%

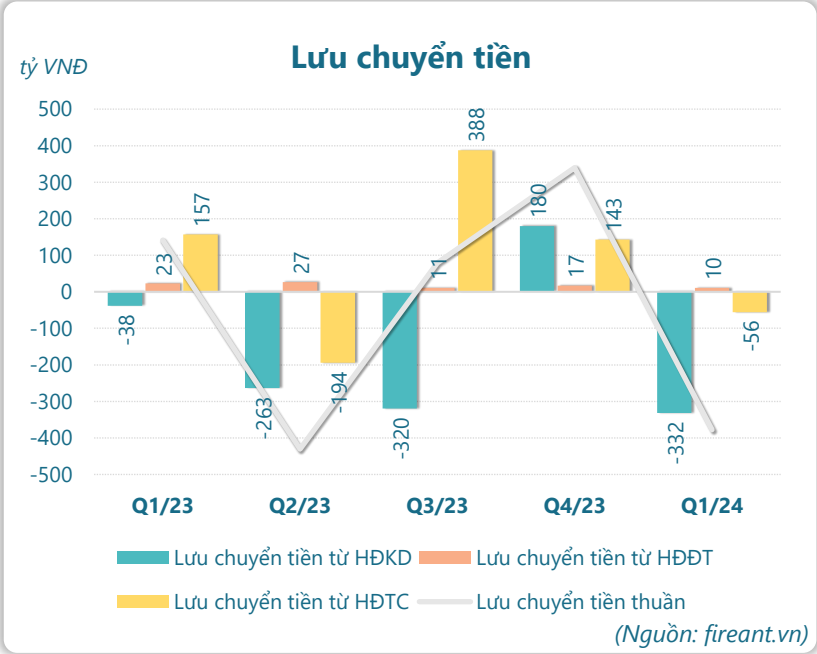
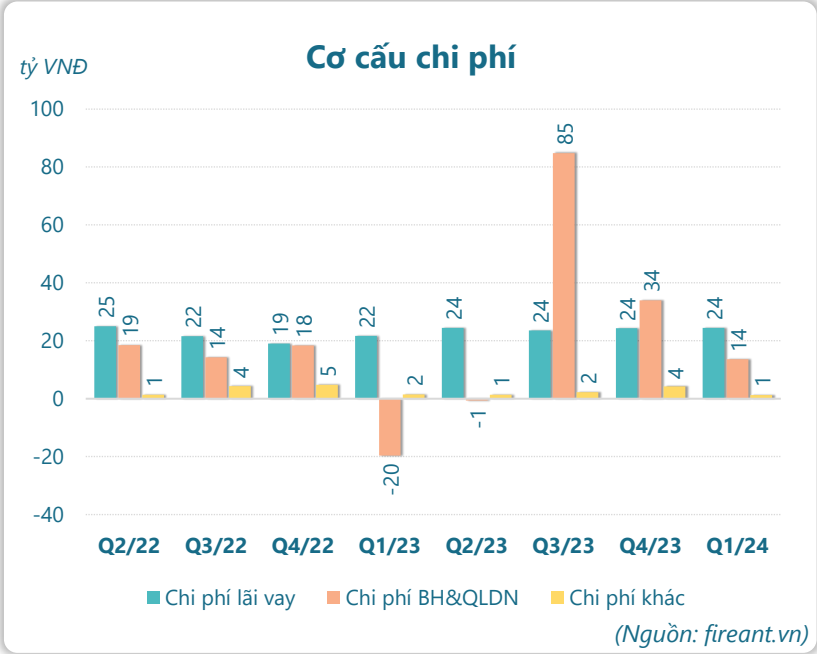
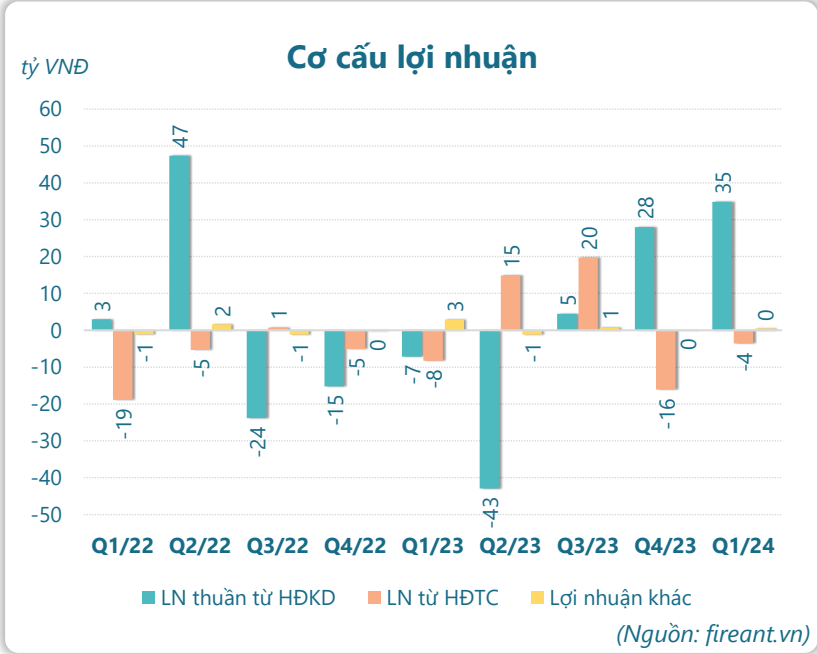
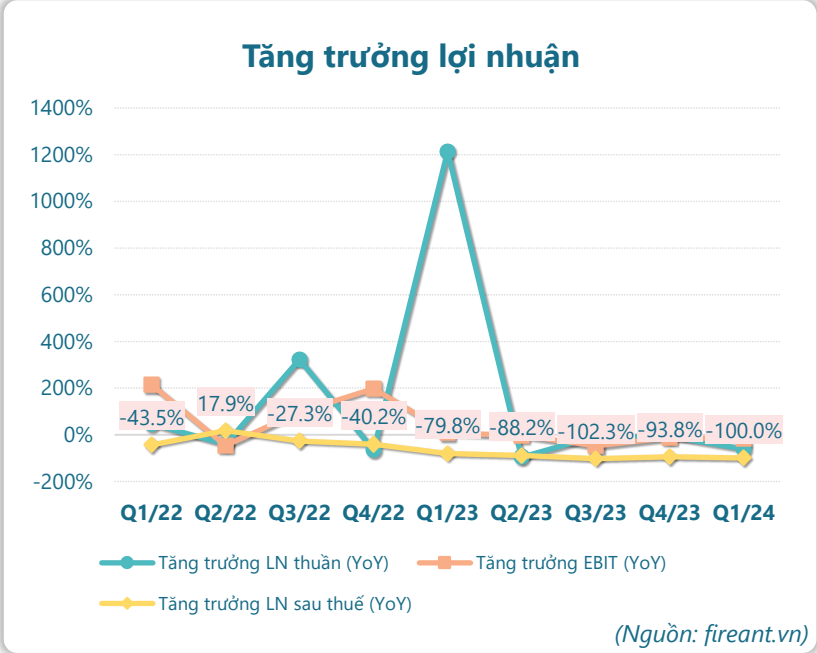
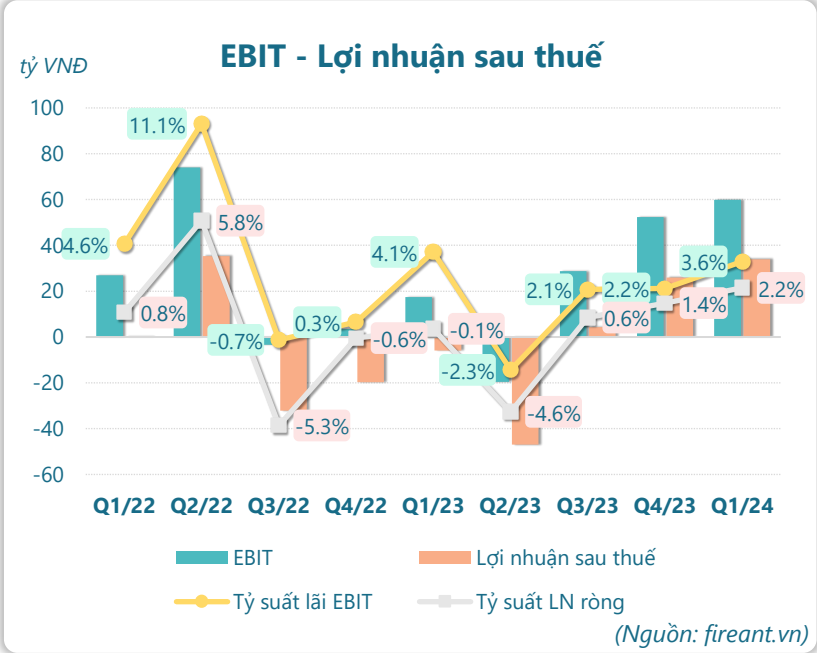
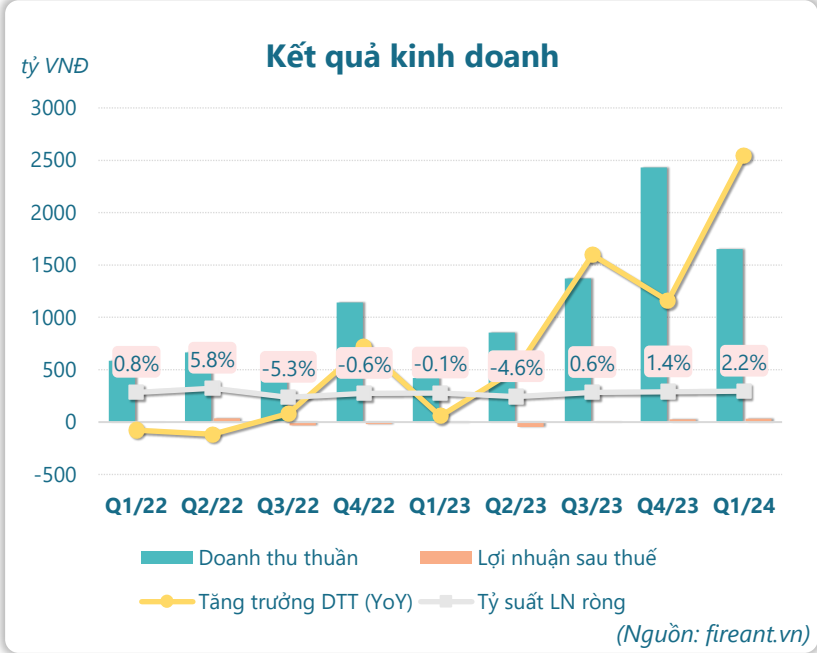
ROE

2023

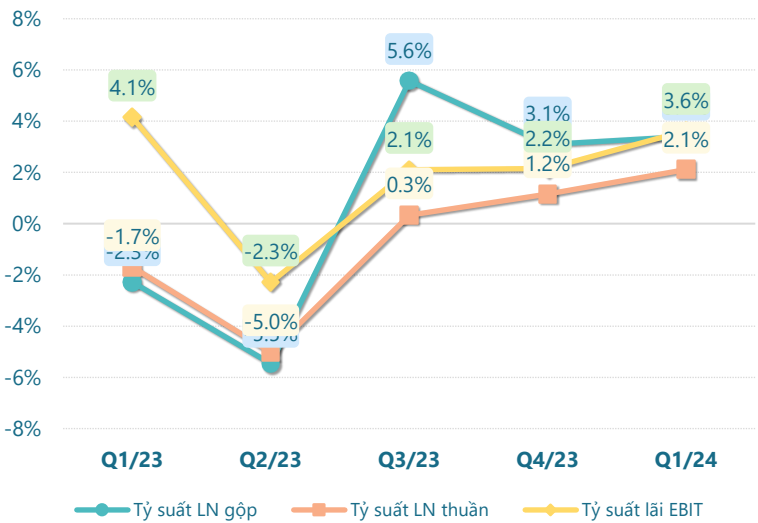
0.4%

+/- YoY: ▲ 2.9%



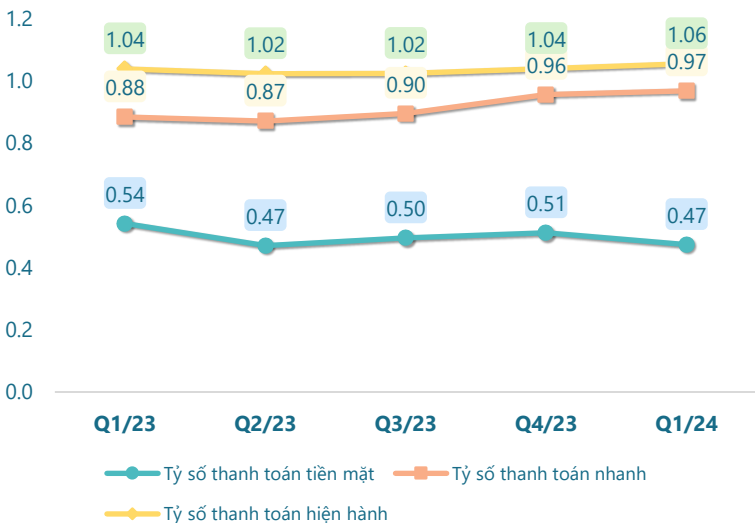


Tỷ suất lợi nhuận



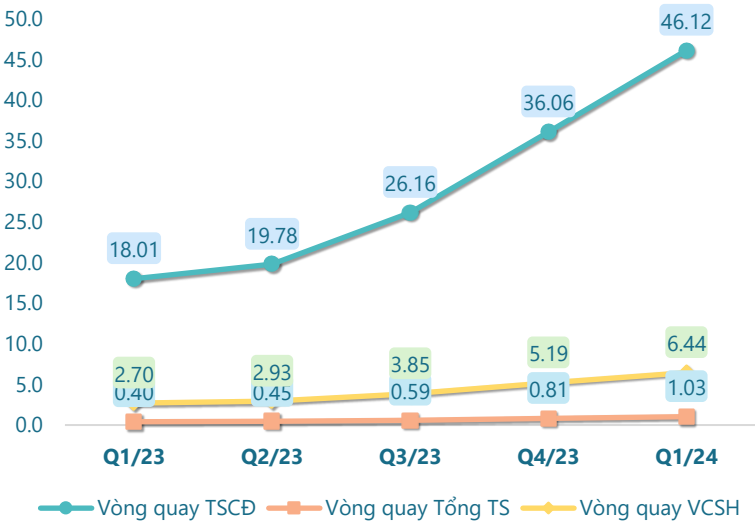
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



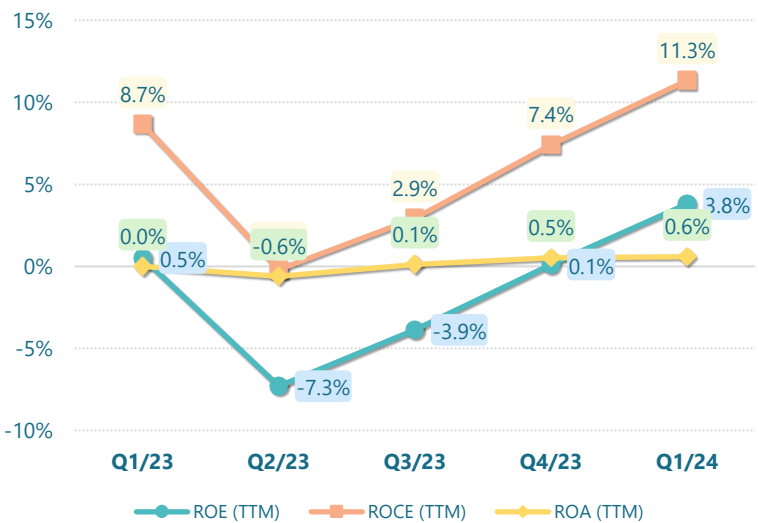
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



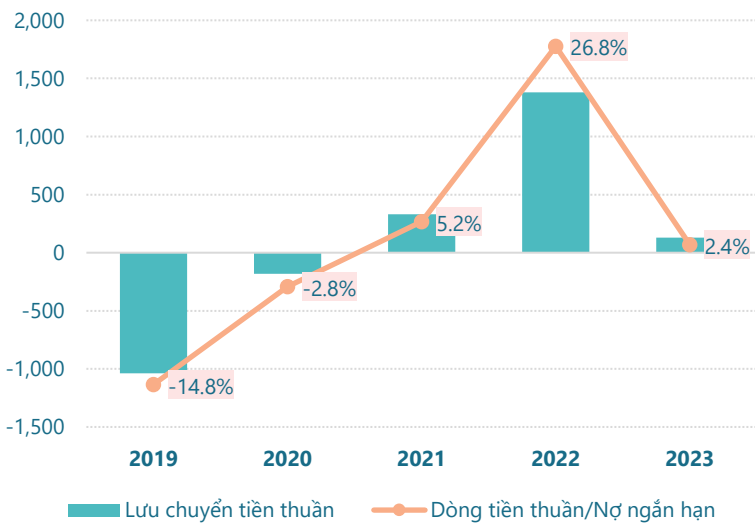
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



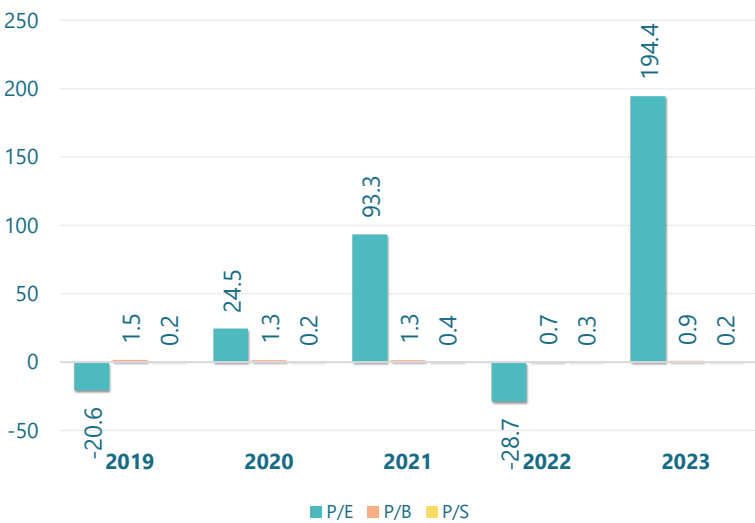
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)